

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS - PT.

Ngày: 11 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLPT-HS ngày 19/03/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/12;

Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết);

Con bà: Lê Thị N1 (đã chết);

Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1979;

Bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003;

Gia đình có 6 anh chị em, bản thân bị cáo là thứ 6;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 06 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, gia đình anh Đặng Phú H, trú tại thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh B được Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam giao quản lý, chăm sóc, bảo vệ 23.650m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thời hạn sử dụng đến năm 2061. Năm 2017, gia đình anh H đã chuyển nhượng cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn H quyền sử dụng đối với thửa đất và diện tích rừng nêu trên, hàng năm H vẫn nhận tiền chi phí chăm sóc, bảo vệ rừng cho Nhà nước cấp. Khoảng tháng 12/2018, do có nhu cầu trồng cây keo, bạch đàn để phát triển kinh tế, Nguyễn Văn H đã thuê chị Chu Thị L, chặt phá cho H diện tích rừng tại lô số 19, khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đ, xã L, huyện L với mức tiền công là 220.000 đồng/ ngày. Chị L sau đó đã đến rủ chị Bùi Thị H1, bà Bàn Thị C, và bà Hoàng Thị N2 đi chặt phá rừng thuê cho H. Buổi đầu tiên, H đưa chị L, H1, bà C, bà N2 đến vị trí lô số 19, khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, sau đó H dùng dao đi phát, chặt lên các cây gỗ trong rừng để đánh dấu vị trí ranh giới để chỉ cho những người trên biết và chặt phá theo yêu cầu của H. Sau khi được H chỉ vị trí H yêu cầu chặt phá, chị L, H1, bà C, bà N2 dùng dao phát đã mang sẵn từ nhà đi chặt phá rừng cho H, sau khi những người trên chặt phá xong diện tích rừng mà H yêu cầu, H đến xác nhận và trả cho những người trên số tiền 6.000.000 đồng tiền công. Sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 10/6/2019, Nguyễn Văn H đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú khai nhận hành vi chặt phá rừng tại khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đồng Vành 2, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã phối hợp với Cơ quan chuyên môn cho Nguyễn Văn H chỉ vị trí để xác định diện tích rừng H đã thuê chị L, chị H1, bà C, bà N2 chặt phá là: 0,97ha (trong đó 0,356ha H đã chỉ và thuê chị L, H1, bà C, N2 chặt lẫn sang diện tích rừng của ông S và ông H thuộc khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam) rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc diện cấm chặt phá do của UBND huyện Lục Nam quản lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn xác định nhóm gỗ, trữ lượng gỗ, trữ lượng tre bị chặt phá tại diện tích khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đồng Vành 2, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam như sau:

- Gỗ nhóm IV bị phá trên diện tích 2,079ha: 1,593m³.
- Gỗ nhóm VII bị phá trên diện tích 2,079ha: 2,113m³.
- Số cây tre nứa bị chặt phá trên diện tích 2,079ha: 5.779 cây.

Tại bản kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam ngày 29/8/2019 kết luận:

- Gỗ nhóm IV bị phá trên diện tích 2,079ha có giá 500.000 đồng/m³, thành tiền: 796.500 đồng
- Gỗ nhóm VII bị phá trên diện tích 2,079ha có giá 300.000 đồng/m², thành tiền 633.900 đồng.

- 5.779 cây tre bị chặt phá trên diện tích 2,079ha có giá 1000 đồng/ cây, thành tiền 5.779.000 đồng.

Tổng giá trị là: 7.209.400 đồng (Bảy triệu hai trăm linh chín nghìn bốn trăm đồng). Trong đó trên diện tích rừng do bị cáo Nguyễn Văn H hủy hoại 0,97ha có giá trị thiệt hại là 3.352.000đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b, khoản 1, Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “ Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/02 /2020, bị cáo Nguyễn Văn H nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện bồi thường hết cho đại diện người bị hại, khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo bị bệnh đang điều trị ngoại trú tại bệnh viện Xuân Mai, phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam bệnh thoái hoá cột sống thắt lưng, cột sống cổ. Bị cáo tham gia dân quân được tặng Giấy khen, gia đình bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có mẹ để được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo phải chịu 24 tháng thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H biết rõ diện tích 23.650m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam do mình quản lý không được cấp phép khai thác nhưng vào khoảng tháng 12/2018, do có nhu cầu trồng rừng cây keo, bạch đàn để phát triển kinh tế gia đình, Nguyễn Văn H đã thuê người đến chặt phá diện tích rừng thuộc khoảnh 32, tiểu khu 105 thuộc thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Kết quả điều tra xác định diện tích rừng mà Nguyễn Văn H đã thuê người chặt phá là 0,97ha, gây thiệt hại tổng số tiền là 3.352.000đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi hai triệu đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Huỷ hoại rừng”, theo điểm b, khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Huỷ hoại rừng”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn H thì thấy:

Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, sự bền vững ổn định của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo H với mức án 12 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H xuất trình các tình tiết mới gồm: Giấy tờ điều trị bệnh đái tháo đường, thoái hoá cột sống thắt lưng, cột sống cổ, giấy xác nhận tham gia dân quân địa phương được tặng Giấy khen. Hội đồng xét xử thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được áp dụng cho bị cáo H tại cấp sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đối chiếu với Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo H có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “ Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho

Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương